

ĐẠI BÁT-NIỆT-BÀN KINH TẬP GIẢI

QUYỂN 16

Phẩm 8: **BỐN Y** (Phần 2)

Nói về người cung kính, mở rộng kính. Không nên phân biệt già, trẻ, màu da đen, trắng... .

Nêu ví dụ hai quả tương tự.

Nêu ví dụ mua thuốc ở núi Tuyết.

Hội thông về nghĩa bốn y xưa nay.

“Này người thiện nam! Ông hãy cúng dường cho bốn người như thế.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Đây là đoạn sáu, nói về nghi thức kính sư.”

Pháp sư Tăng Tông nói: “Về đức của bốn y, thật đáng tôn quý, vì có khả năng sinh ra điều lành, nên phải cúng dường”.

Pháp sư Trí Tú nói: “Khuyên cúng dường có bốn lượt:

1. Chính là khuyên.

2. Nói về pháp cúng dường.

3. Hỏi đáp, nói về pháp cúng dường.

4. Hỏi đáp về có khả năng hiện thành người ác. Người này có pháp giới không? Đây là khuyên cúng dường thứ nhất”.

“Bạch Đức Thế tôn! Con phải làm thế nào để nhận biết được người ấy để cúng dường?”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Dấu vết tối tăm của bốn y không thể phân biệt được”.

Pháp sư Trí Tú: “Dưới đây, thứ hai, nói về pháp cúng dường. Đức Phật định nói, thì Bồ-tát Ca-diếp liền hỏi:

“Phật bảo Ca-diếp: Nếu có kiến lập” cho đến “Cũng như các vị trời kính thờ Đế Thích”.

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Bên trong, thật khó biết. Chỉ xem dấu vết bên ngoài, người nào mở mang, giữ gìn chánh pháp, thì nên

cúng dường”.

Bồ-tát Ca-diếp bạch Phật rằng: “Bạch Đức Thế tôn!” cho đến “Nay con có điều nghi, cúi mong Như lai nói rộng”.

Xét: Pháp sư Tăng Tông nói: “Giáo nay và xưa đã trái. Xin Đức Phật hội cả hai thuyết”.

“Nếu có vị trưởng túc, giới hạnh tinh nghiêm” cho đến “Nếu thọ học những điều chưa nghe thì có phải lễ kính chăng?”

Xét: Pháp sư Tăng Tông nói: “Trong đây có ba câu hỏi, đây là câu hỏi thứ nhất, không gọi là người giữ giới, không gọi là giữ giới của Tiểu thừa”.

“Nhưng, người xuất gia không lễ kính cho đến giống như ruộng tốt thường có cỏ dại”.

Xét: Pháp sư Tăng Tông nói: “Thành ba câu hỏi trước. Trước là phân biệt câu hỏi thứ ba. Kế là phân biệt câu hỏi đầu tiên, sau là phân biệt câu hỏi thứ hai”.

“Lại, như Phật thường nói: “Có người biết pháp là thâu Tỳ-kheo trì giới, cũng có điều trái phạm” cho đến “Lời dạy bảo đó của Phật cũng chưa trọn nghĩa”.

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Hai lời dạy trên trái nhau, chẳng lẽ cả hai đều là thật, phải là một thật, một giả. Cũng có điều trái phạm, nghĩa là dù tự trì giới mà không trừ kẻ phá giới thì pháp sẽ tiêu diệt, không thể cứu vãn! Cũng không phải đệ tử Như lai. Không trừ kẻ phá phạm, huống chi nên lễ bái ư?”

Pháp sư Tăng Tông nói: “Cũng có người đã trái phạm, như điều Phật đã chế hôm nay, ngày xưa, Tiểu thừa trì giới cũng có sự trái phạm”.

Minh Tuấn nói: “Lại như Phật nói v.v... trở xuống, là nêu lời dạy hôm nay để kết lời hỏi. Như Đức Phật dạy v.v... trở xuống, dẫn giáo xưa để thành câu hỏi”.

“Phật bảo Ca-diếp: “Này người thiện nam! Như lai vì vị lai” cho đến không nói cho đệ tử Thanh văn”.

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Ý đáp, người đã làm là vì khác. Hàng Tiểu thừa dùng sự trong sạch để tự độ mình. Đại thừa lấy cứu vớt chúng sinh làm hoài bão. Do đó, không được nói đồng ngày”.

Pháp sư Tăng Tông nói: “Chế Tiểu thừa như xưa, khuyên Đại thừa như nay, thông suốt, bất lập có lúc, già, khai chẳng nhất định”.

“Này người thiện nam! Như lời Như lai nói, lúc chánh pháp diệt rồi” cho đến “Dù có trái phạm, nhưng không gọi là phá giới”.

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Người mở mang chánh pháp, dù bề ngoài có trái phạm, nhưng nội tâm không có gì là phá”.

Pháp sư Tăng Tông nói: “Lại nêu đời ác, nên phải lưu thông, nghĩa là hoặc nói lên sự yên lặng, có khi nói về đồng sự, hoặc nói về loạn, trị đối với đạo Bồ-tát, không gọi phạm giới”.

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Bốn người ra đời, động thì phải quán căn cơ, đúng thời thực hành. Phải sáng suốt trong công hạnh đồng sự, sau đó mới đề cập, nên nói: “Chỗ mình đã làm và chỗ Đức Phật làm, đều khéo phân biệt”.

“Này người thiện nam! Ví như vị vua bị bệnh mà chết.”

Xét: Pháp sư Đạo Sinh nói: “Sư sự Tịnh chúng, chớ có hai hành động, là nghĩa có vua” Pháp sư Tăng Lượng nói. Hộ pháp của phương tiện trước, người không phạm giới, làm thí dụ, vị vua dụ cho người giữ giới thanh tịnh có đức, đứng đầu một chúng, có sinh, có tử”.

“Thái tử còn thơ ấu, chưa thể nối ngôi”.

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Noi theo xưa mà thực hành, rõ ràng có thể y cứ, chỉ vì con người chưa tìm tòi”.

Pháp sư Tăng Tông nói: “Đệ tử dù tập tành theo đức của thầy, nhưng vì còn trẻ tuổi, nên đạo hạnh chưa điều phục được chúng sinh”.

“Có người Chiên-đà-la có nhiều cửa báu” cho đến “Thừa dịp vận nước suy yếu, âm mưu soán ngôi tự lên làm vua”.

Xét: Pháp sư Đạo Sinh nói: “Tinh ý buông thả làm điều xấu ác, hại mạng trí tuệ là Chiên-đà-la.

Pháp sư Tăng Tông nói: “Ví dụ thầy Tỳ-kheo phá giới trong tâm nhiều thủ thuật dung tục bên ngoài, của cải dồi dào mà đồng giao du với kẻ ác, nhiếp thu ở tăng sự, ở chỗ chẳng phải đạo, làm việc soán đoạt của người khác.”

“Vua Chiên-đà-la trị vì không bao lâu, người dân trong nước, phần nhiều cư sĩ, Bà-la-môn... đều trốn chạy sang nước.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Người không có đức độ thì ở địa vị chính, có tính toán việc phi pháp, còn Tỳ-kheo giữ giới thanh tịnh thì thậm chí chỗ ở cũng không yên!”

“Số người còn ở lại cho đến, không muốn nhìn thấy vị vua ấy.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Dù thọ lãnh lời Tỳ-kheo kia nói, nhưng không bao giờ cùng chung Bồ tát, Tự tứ, không có tinh thần hòa hợp như nước với sữa.”

“Hoặc có trưởng giả Bà-la-môn... ” cho đến “Hễ sinh chỗ nào cũng, chết trong chỗ đó.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Trú xứ của Tông sư, đồng thuyết giới với Tỳ-kheo kia. Chỗ này đắc giới, nơi kia phá giới, như cội cây kia.”

“Vua Chiên-đà-la biết người dân của nước ấy” cho đến “Sai các Chiên-đà-la canh giữ các nẻo đường.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Có người giữ giới, muốn trốn tránh, mà tìm kiếm, truyền bá không có đường.”

Pháp sư Tăng Tông nói: “Hoặc sai khiến đệ tử phá giới ngăn cản đạo kia.”

“Đến bảy ngày, vua Chiên-đà-la cho đánh trống truyền lệnh.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “biết các Tỳ-kheo không thể dùng sức để chế ngự, định dùng luật để trừng trị. Nếu tăng có tội thì dùng bảy pháp diệt tránh tuyên bố cho tăng biết.”

“Các Bà-la-môn nào có thể vì ta” cho đến “Sẽ chia đôi cõi nước để phong thưởng cho.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Đã biết chúng không khuất phục, nay muốn cho chúng tăng hòa hợp Yết-ma để biết được sự việc, biết chung về tăng sự, dụ cho chia đôi đất nước.”

“Các Bà-la-môn dù nghe lời này” cho đến “Có vị Bà-la-môn làm việc như vậy.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Tỳ-kheo thanh tịnh, thói quen của thầy không phải như vậy, chẳng lẽ có lý cho đồng sự ư?”

“Vua Chiên-đà-la lại nói thế này” cho đến “Chia đôi cõi nước, lời nói này không giả dối.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Nếu lập Như lai làm người đứng đầu tri sự thì sẽ phải kiết giới riêng, đều tự Bồ-tát, không có ngăn ngại cho. Nếu không, như thế thì phải khiển trách người phi pháp đồng với tăng sự của ông, làm cho ông không được mỗi nửa tháng thuyết giới.”

“Còn nếu ai chịu chủ lễ tôn vương, thì nhà vua chắc chắn sẽ chia đôi cõi nước để ban thưởng, cho đến “Thuốc Cam lộ bất tử của cõi trời Đao-lợi, do sức thần chú cầu được, nhà vua cũng sẽ chia đều chongười ấy.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Trước, dùng luật để trừng trị. Nay, lấy kinh làm chính. Chú thuật, dụ cho Bát-nhã. Trời Đao-lợi (trời ba mươi ba) dụ cho Niết-bàn. Thuốc, dụ cho thường trụ. Phải cùng lưu hành kinh để cùng nhau mong cầu được thưởng, nên dụ cho ăn.”

“Bấy giờ, có con của một người Bà-la-môn.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Tịnh hạnh suốt bảy đời, gọi là

Bà-la-môn.”

“Tuổi vừa hai mươi”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Gieo trồng các đức bằng số cát tám sông, dụ cho con trẻ yếu ớt, chính là nói người lớn tuổi phải lễ người trẻ tuổi.”

“Tu trị tịnh hạnh”.

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: nói về nghĩa tự chánh. Là tướng tóc dài. Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Tóc mọc trên đầu người, chỉ tóc dài là đẹp. Mạng, đức đứng đầu, lấy thường làm trên hết.”

“Giỏi về chú thuật”.

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Kinh luật gồm nói, giải thích tướng tận nghĩa kinh, luật đó.”

“Bấy giờ, có một người Bà-la-môn tuổi trẻ, đức hạnh thanh tịnh, giỏi về chú thuật ra làm chủ lễ tôn vương cho vua Chiên-đà-la.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Dấu vết tối tăm là ác, là điều mà người đó có thể làm.”

“Bấy giờ, tâm nhà vua rất vui mừng, nhận Bà-la-môn trẻ tuổi này làm thầy quán đảnh.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Liên làm Yết-ma, nêu trị tăng sự.”

“Các Bà-la-môn nghe việc này xong” cho đến “Sao lại làm thầy của gã Chiên-đà-la?”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Có người chưa thấu suốt, không nhận thức giáo quyền kia.”

“Bấy giờ, vị vua ấy y lời hứa, chia đất nước ra làm đôi, cùng vị Bà-la-môn trẻ đồng trị vì trải qua thời gian dài.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Nghe trị loạn, pháp Đại thừa thông suốt qua thô.”

“Bấy giờ, vị Bà-la-môn trẻ tâu với vua:” cho đến “Nhưng mãi đến nay, nhà vua vẫn không thấy thân.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Tốt, xấu đồng nhau, nói là thân. Ta có chung các xấu của ông, mà ông khác với cái tốt của tôi, nên cũng chưa thấy thân.”

Bấy giờ Vua đáp rằng: “Nay, trăm làm sao” cho đến “Nhà vua chưa cho tôi cùng được uống thuốc Cam lộ bất tử của tiên vương.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Điều tốt đẹp của Như lai là ở thường trụ, mà kinh thường này cũng chưa được truyền bá chung.”

“Vua bảo: Phải lắm, Đại sư quả nhân thật sự không biết. Nếu đại

sư cần cứ lấy mà dùng.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Không biết có kinh này. Lại chưa biết điều tốt đẹp của Sư, cứ lấy đi mà dùng, nghĩa là chỉ truyền bá kinh để cầu thường.”

“Bấy giờ, vị Bà-la-môn trẻ nghe Vua nói xong, vội đem thuốc Cam lộ về nhà.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Bồ-tát dùng sự truyền bá chánh pháp rộng lớn làm nhà của tâm. Được kinh rồi, truyền bá mới đem về nhà.”

“Mời các vị đại thần đến, cùng nhau uống thuốc Cam lộ.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Tri sự đã thừa nhận mở mang kinh. Ở đây, người mở mang lưu thông bèn có thể lực, nhưng lưu hành kinh để cầu thường. Lấy giữ giới thanh tịnh làm gốc. Chế ngự Tỳ-kheo ác, dứt trừ hết vật bất tịnh, tu nhân thường trụ, dụ cho cùng uống.

“Các đại thần uống xong, liền cùng nhau đến tâu lên nhà Vua: “Muôn tâu đại vương! Vui lắm! Đại sư có thuốc Cam lộ bất tử này.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Sau khi được thể lực lưu hành kinh, các đại thần đến trước nhà vua nói về sự tốt đẹp của kinh.”

“Biết được tin ấy, nhà vua bèn nói với vị Bà-la-môn trẻ rằng: “Sao Đại sư và các đại thần cùng uống thuốc Cam lộ, mà không thấy chia phần cho trẫm?”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Bề đảng hung tợn đã hết, nhưng cái ác vẫn không cô lập, nên cầu nương theo kinh để nghe pháp thường trụ.”

“Bấy giờ, vị Bà-la-môn trẻ liền đưa thuốc có lẫn chất độc cho nhà vua uống.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Cầu mong thường trì giới thanh tịnh làm gốc, trước phải bảo đọc luật. Đã phạm giới cấm, về phần bản thân mình là khổ, gọi là độc. Trị tội người kia, gọi là thuốc.”

“Vua uống xong, không bao lâu thuốc ngấm, buồn nôn, ngã lăn ra đất, mê man bất tỉnh, như người chết.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Độc luật, nêu tội, dụ cho thuốc ngấm, phát ra phản ứng. Ở ngoài chúng, không còn đi chung con đường nữa, dụ cho ngã lăn ra đất. Bên trong dứt mầm thánh, dụ cho mê man bất tỉnh không còn biết gì, không có tuệ mạng, vì như người chết.”

“Bấy giờ, Bà-la-môn trẻ liền lập thái tử” cho đến “Con của tiên vương lên ngôi, dùng chánh pháp để an dân trị nước.”

Xét: Pháp sư Tăng Tông nói: “Lại dùng người thanh tịnh như luật,

để làm Tri sự.”

“Sau khi sắp đặt việc triều chính xong, đến chỗ vị Bà-la-môn trẻ giải độc cho Chiên-đà-la được hồi tỉnh, rồi đuổi ra khỏi nước.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Bảo thọ trì kinh Niết-bàn, dụ cho giải độc. Không trải qua ba đường, dụ cho được hồi tỉnh. Không được ở trong chúng, dụ cho ra khỏi nước.”

“Vị Bà-la-môn trẻ dù làm việc ấy” cho đến “Khảo xua đuổi vua Chiên-đà-la.”

Xét: Pháp sư Trí Tú nói: “Dù Bồ-tát đồng ở chung với Tỳ-kheo ác kia, nhận chứa vật bất tịnh, mà vẫn không hề trái phạm, còn được các vị tịnh hạnh khen ngợi.”

“Này người thiện nam! Sau khi Như lai nhập Niết-bàn, các Bồ-tát hộ trì chánh pháp” cho đến “Đem lại lợi ích cho các trời, người.”

Xét: Pháp sư Trí Tú nói: “Hợp ví dụ rất lược, chỉ hợp Bồ-tát. Trước bày tỏ đồng, mà sau thì trái.”

“Này người thiện nam! Vì nhân duyên này, nên Như lai nói hai bài kệ trước kia” cho đến “Chỉ vì Bồ-tát mà nói kệ này.”

Xét: Pháp sư Trí Tú nói: “Nêu ví dụ để đáp lại câu hỏi, hội thông ý của hai bài kệ trước.”

“Bồ-tát Ca-diếp bạch Phật: “Bạch Đức Thế tôn” cho đến “Giới của các Bồ-tát ấy đã thọ, có đầy đủ chăng?”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Trên đã nói không trái phạm, cho nên hỏi lại, là vì dù nói là hiện đang phạm giới, nhưng cũng phải hiện sám hối, cũng rất cần người tịnh giới, để giúp người đã lỡ trái phạm được tiêu trừ. Đây là sự vĩ đại của Phật pháp, chẳng thể không nói.”

“Này người thiện nam! Nay ông không nên” cho đến “Liên phải sám hối. Sám hối rồi sẽ được thanh tịnh.”

Xét: Pháp sư Bảo Lượng nói: “Giới của các vị ấy không mất, dù cho có phạm, cũng không bao giờ thành lỗi.”

“Này người thiện nam! Như bờ đê cũ có lỗ hở trống” cho đến “Thì giới đã thọ được đầy đủ không mất.”

Xét: Pháp sư Bảo Lượng nói: “Giới như bờ đê cao chắc, lấy định, tuệ làm nước. Nếu không có bốn y ra đời, khuyên bảo thay đổi việc ác, thực hành theo điều lành, thì bờ đê giới sẽ bị lở, bể, nước định, tuệ sẽ chảy ra hết.”

“Này người thiện nam! Đối với “Thừa” mà thông thả, mới gọi là thông thả” cho đến “Dù hiện ra sự phá giới, nhưng không gọi là thông thả.”

Xét: Pháp sư Bảo Lượng nói: “Thừa” là cương lĩnh của hộ pháp. Giới là việc riêng của nhà “Thừa”. Cương lĩnh đã lập, tất nhiên muôn hạnh sẽ được đề cao ở đây. Nhưng gốc của thừa là do giới mà thôi. Nếu giới không có thì làm sao có được thừa? Chính vì thế, nên giới cũng không thể trì hoãn, thông thả. Trước ấy nói “Vì chúng sinh nên biểu hiện đồng có phạm, thật ra không phạm. Về mặt lý, nếu vậy thì giới thật ra ít hoãn đãi, nên nói được hoãn đãi mà thôi.”

“Bồ-tát Ca-diếp bạch Phật rằng: “Trong chúng tăng” cho đến “Làm thế nào biết được người nào trì giới, người nào phá giới?”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Đây là đoạn bầy, nói về lợi ích của bốn người. Nướng vào Niết-bàn tu hành. Ngoài dứt bỏ tám vật, bên trong dù phạm giới, nhưng vẫn không mất ruộng phước, được gọi là Đại thừa, không ứng cúng dường mà cũng được. Không nướng tựa Niết-bàn mà tu hành, bên ngoài, bị ô nhiễm bởi tám vật, bên trong dù thanh tịnh, nhưng không được gọi ruộng phước, không thành Đại thừa, ứng cúng dường bị mất.”

Pháp sư Tăng Tông nói: “Trước nói về đức của pháp chung, lại khuyên người cúng dường, chỉ vì người có chân, ngụy, khó có thể phân biệt biết được, nên phân biệt đục trong, sao cho sạch như có phân.”

Pháp sư Trí Tú nói: “Dưới đây có ba lượt:

1. Bồ-tát Ca-diếp nêu trái cây có sống chín, đáng mạo của chúng khó biết, để thưa hỏi Phật.

2. Phật giải thích rộng: khó biết mà lại biết được để đáp.

3. Bồ-tát Ca-diếp nhận hiểu, đây là thứ nhất”. “Phật dạy: “Này người thiện nam! Nhân kinh điển mâu nhiệm Đại Niết-bàn” cho đến “nhục nhãn không thể phân biệt được.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Trừ tám bất tịnh, tức là sinh tướng tịnh của người, là ruộng phước của người; gọi là ruộng sạch, nghĩa là cỏ, lúc chưa phân, không sinh ý nghĩ là nhơ.”

Pháp sư Tăng Tông nói: “Trong đáp có ba thí dụ: Ví dụ trước, nói về việc thiện, ác trong chúng. Một dĩ vãng khó biết, chỉ thấy oai nghi thanh tịnh liền cúng dường. Phạm phu chưa được Thiên nhãn, đứng ra nên dùng bốn việc để quán sát.

Ví dụ thứ hai nói về chân, ngụy đã lẫn lộn. Cần bốn việc để quán sát thì mới nhận biết được đầu, cuối không thể giao nghiệm, nên phải xét hỏi, để tìm tòi thuyết mà người kia đã nói.

Ví dụ thứ ba, nói dù không thể phân biệt được, nhưng sinh tư tưởng bình đẳng thì cả hai phạm thánh đều được. Nếu trước xét không được,

thì sẽ mất bậc Thánh. Hư không sinh lằng xằng lại thành lỗi lầm. Đây là ví dụ thứ nhất.”

Lại nữa, “Này người thiện nam! Như rừng Ca-la-ca” cho đến “Trái của hai thứ cây này giống nhau, không thể phân biệt.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Ví dụ thứ hai là rừng, dụ cho phòng Tăng. Ca-la-ca, dụ cho trong ngoài đều thô. Cây Trấn-đầu-ca, dụ cho trong tế, ngoài thô (trong lằng, ngoài sần sùi) mà vẻ bên ngoài giống nhau.”

“Đến mùa trái chín”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Lúc nên thọ cúng dường.”

“Có một cô gái lượm cả hai thứ”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Người tu công đức, thô tế đều xin.

“Một phần trái Trấn-đầu-ca” cho đến “Đem ra chợ bán.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Chợ là chỗ trao đổi mua bán hàng hóa. Dụ cho nhà thí chủ, nghĩa là kia, đây giúp nhau. Chia ra cúng dường tăng, công do thỉnh, dụ như bán.”

“Các trẻ nhỏ ngu dại, vì không phân biệt, nên mua lầm trái Ca-la-ca, ăn xong trúng độc mà chết.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Nhận thức nông cạn, tâm tình hạn cuộc, dụ như trẻ con. Cúng dường người thô, tâm khởi giận dữ, ngạo mạn, không sinh phước thanh tịnh, ví như chết.”

“Có người hiểu biết nghe việc này rồi” cho đến “Mọi người biết được đều chê cười bỏ đi.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Dù biết bên trong tế, vì chúng kia thô cũng không cúng dường, là nghĩa mất phước. Không thành Đại thừa, nên được mà mất, tiếc thay!”

“Này người thiện nam! Tám pháp bất tịnh trong đại chúng” cho đến “Cúng dường người này. Nếu muốn cúng dường v.v...”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Lược hợp thí dụ.”

“Nên hỏi trước rằng bạch Đại đức” cho đến “Như kẻ phải chết vì ăn lầm trái Ca-la-ca.”

Minh Tuấn nói: “Dấu vết thô tế, khó dùng nhãn thức, mà trước , phải tra xét, hỏi han, tự sẽ có thể thấy, đâu nói lấy thô, bỏ tế, làm cho ngọc, đá đều bị đốt cháy cả ư?”

Lại nữa, “Này người thiện nam! Ví như ở chợ có người bán thuốc”

Xét: Pháp sư Tăng Tông nói: “Ví dụ thứ ba, chỗ dân chúng nhóm

hợp, trao đổi mua bán, nhờ vả lẫn nhau, gọi là chợ, dụ cho phòng tăng. Người bán thuốc, dụ cho chủ giáo hóa.”

“Bán cả thuốc quý ở núi Tuyết, cùng nhiều thứ thuốc độc khác, với mùi vị ngọt đều giống hệt nhau.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Thuốc Cam lộ, dụ cho trong ngoài đều đều tế, núi Tuyết, dụ cho kinh Niết-bàn. Nói là nương theo kinh tu hành, tức là trong ngoài đều giúp. Thuốc tạp nạp khác dụ cho ngoài tế, trong thô. Giống như vị ngọt, nghĩa là dấu vết của một dĩ vãng là tế, đều sinh ra trong tâm tịnh của người.”

“Bấy giờ có nhiều người đều muốn mua” cho đến “Đây là thuốc quý ngon ngọt ở núi Tuyết.”

Minh Tuấn nói: “Người bán thuốc kia, biết thuốc là tạp nạp mà đánh lừa người mua này, với ý muốn làm cho mọi người đều tưởng là thật. Người đứng đầu giáo hóa biết ở trong chúng, ngoài tế lẫn lộn với chân, mà ý thì muốn sao cho người ngoài, trong đều là ruộng phước cứu giúp, nên đều khen ngợi.”

“Bấy giờ, người mua thuốc, vì nhục nhãn nên” cho đến “Nay ta đã mua được thuốc Cam lộ ở núi Tuyết.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Không biết bên trong thuốc, chỉ xem bề ngoài, đều nghĩ là thanh tịnh, được vô lượng phước.”

“Này Ca-diếp! Trong các Thanh văn, có giả danh tăng” cho đến “Người có Thiên nhãn mới biết rõ được.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Không thể phân biệt, chỉ tâm bình đẳng cúng dường.”

“Này Ca-diếp! Nếu Ưu-bà-tắc biết Tỳ-kheo này” cho đến “Vì nhân duyên đắp ca-sa mà cung kính lễ bái.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Nếu biết chắc bên trong thô, thì không nên vì bên ngoài tế mà cúng dường.”

“Bồ-tát Ca-diếp lại bạch Phật rằng: “Bạch Đức Thế tôn!” cho đến “Ví như vật báu kim cương và các vật khác.”

Xét: Trí Tú: “Nhận lấy, hiểu biết rõ”.

“Như lời Phật dạy: Các Tỳ-kheo” cho đến “Nên phải chứng biết chẳng phải bốn hạng người.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Đoạn tám, hội hợp tông chỉ. Nói người có khả năng biết pháp, người tức là pháp, không trái với thuyết xưa.”

Pháp sư Tăng Tông nói: “Hai giáo dường như trái nhau, cho nên cần phải hội. Xưa, nói bốn Y, nghĩa là y theo pháp, không y theo người,

cho đến y theo trí, không y theo thức, tức là Phật không bảo y theo người, vì con người có nhiều lỗi lầm. Có khi người đúng mà pháp sai, người sai mà pháp đúng. Tự có nhân pháp đều đúng, người pháp đều sai, mà tín đồ nhận thức quá nông cạn, thậm chí không thể phân biệt được, đôi khi cho là người sai, bèn mất chánh pháp hoặc thấy người đúng, bèn thọ tà giáo, tức là có lỗi mất pháp. Chính vì vậy, nên Đức Phật khuyên y theo pháp. Dù rằng đặt để con người, vì lấy pháp nên phải phân biệt giải thích về liễu, không liễu. Liễu nghĩa thì vâng làm, không liễu nghĩa thì chớ áp dụng. Dù biết liễu nghĩa, nhưng nên bỏ đi danh từ trau chuốt, để giữ lấy thật nghĩa. Dù để lại văn, nhưng vì nhập lý, nên phải là tâm “Hư” để được vượt hơn. Nếu tâm không “Hư” thì sẽ trở thành thức chấp mắc. Phải nương vào hoài bão xót thương của người hiểu biết, chớ y theo thức chấp mắc của phàm phu. Đây là bốn y ngày xưa. Nếu là người lợi căn thì không cần nghe theo bốn y, chỉ nghe một, hai thì đã biết được. nếu y theo người thì nhiều lỗi. Ngày nay, sở dĩ nói y theo người, là vì xưa, khi Đức Phật còn ở đời, kinh giáo chưa có ngụy soạn. Căn cơ con người phần nhiều nhạy bén, tự mình có khả năng y theo pháp để được người. Khi Phật nhập Niết-bàn rồi, kinh giáo bị xuyên tạc, lý văn khó tìm, chính là phải nhờ đức tin thông qua sự rộng lớn để được chân thật.

Xưa nói y pháp, tất nhiên là chánh pháp, tức là con người được pháp giáo hóa. Nay, nói y theo người, thì người có pháp thể, tức là y theo pháp mà người đã thực hành.

Xưa nói pháp, nay nói người, vì lẫn nhau nêu một thứ. Dưới đây có ba chương:

1. Y cứ kinh để hội thích.
2. Y cứ luật để hội thích.
3. Kết danh từ bốn y.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Người là tên chung, pháp là phẩm khác nhau, nên Đức Phật bảo y theo pháp để lấy người và nắm giữ pháp để lấy người, nên là y theo pháp. Ngày nay, vì bốn người không khác với Phật, nên Đức Phật dạy y theo người. Dù có bốn danh, nhưng chỉ vì chỉ thành một y ban đầu mà thôi. Vì sao? Vì nói y theo pháp, không y theo người, mà nắm ấm là pháp hình thành con người. Về nghĩa là dưới pháp, cho nên lời nói này có nghĩa, tương ứng với lý, thì lời nói này đáng y theo. Như nói “Ấm có thân, ngã” thì chỉ có lời nói. Nếu nói “Sinh diệt vô thường” thì lời nói có nghĩa.

Kinh Liễu Nghĩa: Lấy ba pháp ấn làm liễu nghĩa, khác đi là phi

liễu nghĩa.

Y theo trí, không y theo thức: Tánh trí y theo pháp rõ ràng, quen tướng trong duyên, cho nên đáng y theo. Thức vốn chấp lấy chấp mắc, không lãnh hội pháp tướng, nên không đáng nương tựa. Do đó, mà biết ba y sau làm thành một y trước.”

“Phật dạy: Nay người thiện nam! Y theo pháp” cho đến “Cho nên Như lai thường trụ không thay đổi”.

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Chứng pháp tức là người. Trước kia, nói theo chỗ cùng cực, thường trụ không thay đổi, nghĩa là lấy thường làm chứng”.

Pháp sư Tăng Tông nói: “Giải thích về chỉ thú y pháp mà ngày xưa Đức Phật đã nói: Xưa, Đức Phật bảo y pháp, ý là ở quả thường. Pháp không khác người, tức nói là y theo người. Nay nói người, thể là pháp thường, nghĩa là nếu y theo người này, tức y theo pháp thường, quả Thường tức là pháp tánh”.

“Nếu lại có người nói rằng Như lai vô thường cho đến là pháp tánh, thì không nên nương tựa”.

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Người nào không thấy pháp, thì người đó chẳng thấy pháp. Người nương tựa pháp này tức nương tựa vào người.”

Pháp sư Tăng Tông nói: “Chọn bỏ người bất chánh, chấp giáo trái với lý, không đáng nương tựa”.

“Như trên đã nói, bốn hạng người xuất hiện ở đời” cho đến “Hiểu và nói được mật ngữ của Như lai”.

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Người này hiểu được lời Phật nói. Hiểu tức là pháp, nên đáng nương tựa. Biết Như lai là thường. Nếu nói là vô thường thì không có việc đó, nghĩa là sự hiểu biết đồng với Phật, cũng tức là Phật.”

“Nếu có người biết rõ Như lai” cho đến “Huống chi không y chỉ với bốn hạng người”.

Án; Pháp sư Tăng Lượng nói: “Lấy dưới so sánh với trên, để chứng bốn người y chỉ”.

“Y chỉ theo pháp, tức là pháp tánh” cho đến “Nay người thiện nam! Đó gọi là định nghĩa y theo pháp, không y theo người”.

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Khác là trái ngược, trái ngược tức là diệt, không đáng y chỉ.”

“Y nghĩa không y ngữ” cho đến “Đó gọi là y theo nghĩa, không y theo ngữ”.

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Pháp do thật nghĩa, kế là pháp nói về nghĩa. Giác biết rõ, là tuệ, điều mà tuệ hiểu rõ là thật, nên dùng tuệ để nói về nghĩa. Không yếu kém: Nghĩa sâu chiếu, tuệ cạn, gọi là yếu kém, không gọi là giác biết rõ. Đầy đủ là soi chiếu cùng cực không sót, cảnh trí đều tròn đầy. Thường trụ không thay đổi, trí tròn đầy, trí buộc cởi mở hết, không còn thay đổi, tức là pháp thường, thường tức là pháp, tức gọi tăng thường, nghĩa là vì được thường, nên hòa hợp thường như thế”.

Pháp sư Tăng Tông nói: “Giải thích về công đức của quả địa, là do tu trí tuệ tròn đầy”.

“Những lời nói nào không nên y theo” cho đến “Những lời nói như thế, không nên y theo”.

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Giải thích đủ như văn dưới. Nếu vì pháp thì thông, không vì pháp thì bí”.

“Y theo trí, không y theo thức” cho đến “Kinh sách đó cũng không nên y theo”.

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Nghĩa do trí làm sáng tỏ, nên kế là nghĩa nói trí. Biết như thật gọi là trí, trí tức là Như lai. Biết không như thật, tức là thức chấp mắc, chấp mắc là nghiệp của thức, không đáng y theo”.

“Y theo kinh liễu nghĩa, không y theo kinh bất liễu nghĩa” cho đến “Nhập vào pháp tánh, đó gọi là liễu nghĩa”.

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Do kinh sinh trí, nên kế là trí, giải thích kinh”.

“Pháp Thanh văn thừa thì không nên y theo” cho đến “Bốn y như thế, cần phải chứng biết”.

Xét: Pháp sư Trí Tú nói: “Giải thích nghĩa cả hai: đáng y theo, và không đáng y theo”.

“Lại nữa, y theo nghĩa: Nghĩa là chân thật, ngay thẳng” cho đến “không thể ràng buộc mà cũng thấy được”.

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Dưới đây là đoạn hai, nói hội bốn y. Danh, nghĩa đối nhau, gọi là chân chất, ngay thẳng, cũng là nói theo Phật địa. Gọi là ánh sáng, tức là danh, nghĩa đối nhau, phát sáng lẫn nhau. Không yếu kém: Rõ ràng lẫn nhau thì gọi là danh nghĩa đều cùng tận.

Không kém, gọi là trí tuệ: Tuệ là Bát-nhã. Trên là nói về ba việc chung, nay là nói riêng. Thường trụ là pháp thân, cũng có thể thấy: Kết thúc cùng tận tức là chứng”.

“Nếu có lời nói thì không thể thấy” cho đến “Nên y theo pháp, không y theo người”.

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Kết luận người này không nên nương tựa”.

“Nếu lại có người dùng lời nói mâu nhiệm” cho đến “Cho nên y theo nghĩa, không y theo lời nói”.

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Hai thứ này tạo nên Phật địa, vì giải thích nên kết hợp nói.”

“Y theo trí: Chúng tăng là thường, vô vi, không thay đổi” cho đến “Cho nên, y theo trí, không y theo thức”.

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Y theo trí vô lậu, nói tăng Thanh văn, được trí vô lậu tiếp nối nhau thường, vô lậu, dứt kiết, cuối cùng không còn khởi nữa, nghĩa là vô vi không thay đổi. Được giới vô tác, không bao giờ làm ác, nghĩa là không chứa để tám vật bất tịnh. Không y theo thức, nghĩa là dứt kiết rồi khởi lại, không đáng nương tựa”.

“Nếu có người nói: “Thức tạo tác, thức thọ” cho đến “Cho nên thức này không đáng y chỉ”.

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Đẫn người nói để làm chứng. Tạo tác là đạo vô ngại, thọ là đạo giải thoát. Không có hòa hợp tăng, nghĩa là Thanh văn nối nhau thường, là hòa hợp thường. Vô ngại, giải thoát chẳng phải thức, nghĩa là không có hòa hợp thường. Hòa hợp là không có sở hữu, nghĩa là hòa hợp hữu lậu, vốn không mà nay có, đã có rồi lại không có, đều có thể nói. Cho nên, thức không đáng nương tựa”.

“Y theo liễu nghĩa: Liễu nghĩa, gọi là tri túc” cho đến “Kinh không liễu nghĩa, thì không nên y chỉ”.

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Ở đây nói y theo pháp, lấy kinh làm pháp. Pháp có liễu nghĩa và không liễu nghĩa. Trụ là ở trong, nghĩa là giải thích điều kinh đã nói, trụ ở trong đó.”

“Này người thiện nam! Nếu có người nói: Như lai thương xót” cho đến “Bốn pháp như vậy, phải nên y chỉ.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Vì hộ trì chánh pháp phải có đủ ba duyên này. Vì nối tiếp thân mạng, vì thực hành chánh pháp, nên nhóm không tham là nhẹ.”

“Nếu có giới luật, A-tỳ-đàm, Tu-đa-la không trái với bốn y này, thì cũng nên y chỉ.” Xét: Pháp sư Trí Tú nói: Không chỉ nói người bốn y mà có thể y chỉ ba tạng tương ứng với ở đây cũng đáng y chỉ.

“Nếu có người nói: Có phải thời, phi thời” cho đến “Ba phần như vậy, cũng không nên y theo.”

Xét: Pháp sư Trí Tú nói: “Nêu “Sai” để làm rõ “Đúng”, chẳng phải chỉ người nói không thể, mà dựa vào ba tạng có người nói này, cũng không nên y theo.”

“Như lai đã vì các chúng sinh với mắt thịt v.v...” cho đến “Cho nên, nay Như lai nói bốn Y này.”

Nhận xét: Pháp sư Trí Tú nói: “Kết hội ý nay, xưa nói về bốn y, đều vì chỉ bày, dẫn dắt người mắt thịt”, “Pháp, là pháp tánh” cho đến “Rõ biết tất cả kinh điển Đại thừa.”

Xét: Pháp sư Trí Tú nói: “Lược thứ ba, nêu chung về chỉ thú của ngày nay, kết quyết định chân giáo, để giải thích hợp với ý xưa.”

